

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lịch sử giáo dục Việt Nam

(History of Vietnamese Education)

- Mã số học phần: SG432

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Lịch sử

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử giáo dục Việt Nam từ sơ khai đến nay. Trong đó, các thời kỳ quan trọng là thời Bắc thuộc, thời kỳ phong kiến độc lập từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XV, thời kỳ nội chiến từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XIX, thời kỳ nhà Nguyễn độc lập (1802 – 1858), thời kỳ Pháp thuộc (1858 – 1945) và thời hiện đại từ năm 1945 đến nay.	2.2.1.a
4.2	Vận dụng kiến thức đã học để giảng dạy các phần lịch sử văn hóa và giáo dục Việt Nam theo chương trình sách giáo khoa trung học phổ thông.	2.2.1.a

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử giáo dục Việt Nam từ sơ khai đến nay. Trong đó, các thời kỳ quan trọng là thời Bắc thuộc, thời kỳ phong kiến độc lập từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XV, thời kỳ nội chiến từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XIX, thời kỳ nhà Nguyễn độc lập (1802 – 1858), thời kỳ Pháp thuộc (1858 – 1945) và thời hiện đại từ năm 1945 đến nay.	2.2.1.a
4.3	Rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh; hình thành tư duy phản biện và khả năng học tập, làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác; tìm và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để nâng cao trình độ và hiệu quả học tập.	2.2.2.b
4.4	Hình thành ý thức tôn trọng nội quy trường lớp; tuân thủ quy định về đạo đức nhà giáo; thái độ cầu thị, hợp tác trong học tập.	2.3.a,b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được những khái niệm lý luận thuộc lĩnh vực giáo dục của thế giới và Việt Nam, làm sáng tỏ các khái niệm khác có liên quan lịch sử giáo dục thế giới và Việt Nam. Trình bày được những nét chính của giáo dục ở nước ta thời Bắc thuộc, phân tích quá trình đồng hóa mà người Hán thực hiện và việc chống đồng hóa trên lĩnh vực giáo dục của người Việt cổ nhằm giữ lại văn hóa của dân tộc mình. Trình bày được vai trò, ý nghĩa của giáo dục Nho học thời phong kiến. Phân tích được những thành tựu cơ bản của giáo dục Nho học và hệ thống trường học thời phong kiến và trong thời Pháp thuộc. Nắm được những nội dung trọng tâm của giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến 2010	4.1	2.1.3.a, b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO2	Đánh giá được vai trò những danh nhân giáo dục tiêu biểu, đánh giá được những đóng góp của họ đối với lịch sử giáo dục thời phong kiến.	4.1	2.1.3.a, b
	Kỹ năng		
CO3	Phát triển khả năng tìm tòi nghiên cứu lịch sử, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở nhà trường trung học phổ thông.	4.2	2.1.3.a,b 2.2.1.a
CO4	Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử quan trọng của giáo dục Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử	4.2	2.2.1.a 2.2.2.b
CO5	Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học lịch sử, hoạt động giáo dục và công tác ngoại khóa tại các di tích lịch sử, di sản văn hóa của dân tộc.	4.3	2.2.1.a 2.2.2.b
Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO6	Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý thức sâu sắc về truyền thống giáo dục của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.	4.4	2.3.a,b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Giáo dục Việt Nam trải qua các thời kỳ quan trọng là thời Bắc thuộc, thời kỳ phong kiến độc lập từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XV, thời kỳ nội chiến từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XIX, thời kỳ nhà Nguyễn độc lập (1802 – 1858), thời kỳ Pháp thuộc (1858 – 1945) và thời hiện đại từ năm 1945 đến nay. Những vấn đề giáo dục khoa cử Nho học thời phong kiến với hệ thống trường học, tài liệu học tập, cách tổ chức và quy chế thi cử, hệ thống học vị và những biện pháp đề cao người đỗ đạt. Nền giáo dục mà người Pháp tiến hành ở Việt Nam, những đóng góp và hạn chế. Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay với nhiều đặc thù gắn với quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, thống nhất và xây dựng đất nước.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Nguồn gốc giáo dục và sơ lược về giáo dục Việt Nam trước thế kỉ X		CO1;
1.1	Nguồn gốc giáo dục	2	CO2;
1.2	Khái quát giáo dục Việt Nam thời Bắc thuộc	2	CO3; CO4; CO5; C06
Chương 2.	Khoa cử và giáo dục Nho học thời phong kiến từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XIX		CO1;
2.1.	Vai trò, ý nghĩa của giáo dục Nho học thời phong kiến.	2	CO2;
2.2.	Chế độ giáo dục và hệ thống trường học thời phong kiến	2	CO3; CO4; CO5; C06
2.3.	Tài liệu học tập, cách thức tổ chức và quy chế thi của khoa cử Nho học.	2	
2.4.	Hệ thống học vị và các biện pháp đề cao người đỗ đạt.	2	
2.5	Những danh nhân giáo dục tiêu biểu thời phong kiến	2	
Chương 3.	Giáo dục Việt Nam thời Pháp thuộc 1858 - 1945		CO1; CO2;
3.1.	Mục đích, ý nghĩa của nền giáo dục Pháp ở Việt Nam	2	CO3;
3.2.	Hệ thống trường học và chương trình giáo dục phổ thông Pháp - Việt	2	CO4; CO5; C06
3.3.	Những đóng góp và hạn chế của hệ thống giáo dục ở Việt Nam thời Pháp thuộc.	2	
Chương 4.	Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay		CO1; CO2;
4.1.	Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954	2	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.2.	Hệ thống giáo dục ở miền Nam Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	2	CO3; CO4; CO5; CO6
4.3.	Hệ thống giáo dục ở miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1975	2	
4.4.	Giáo dục Việt Nam từ năm 1975 đến nay	2	

8. Phương pháp giảng dạy:

Các phương pháp sau đây được sử dụng:

- Diễn giảng;
- Đàm thoại gợi mở;
- Làm việc nhóm; dự án
- Nêu và giải quyết vấn đề;
- Xử lý tình huống;
- Sử dụng phương tiện trực quan.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự tối thiểu 24/30 tiết	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5, CO6
2	Điểm bài tập nhóm	Tham dự đầy đủ Báo cáo	10%	CO1; CO2;

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp	30%	CO3;CO4; CO5, CO6,
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp - Bắt buộc dự thi	50%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Đoàn Huy Oánh, Sơ lược lịch sử giáo dục Việt Nam, NXB ĐHQG TP.HCM, 2004, -370 / O.408	MOL.032281
	MOL.032282
	MON.014651
[2] Lê Minh Quốc, Danh nhân sư phạm Việt Nam, NXB Trẻ, 2000, 920.0597 / Qu514/P.2	MOL.027768
	MON.011147
	SP.017484
[3] Đặng Việt Thủy, 46 vị trạng nguyên Việt Nam, NXB QĐND, 2009, - 920.0597 / Th523	MOL.055256
	MON.033342
	SP.013747
[4] Tạ Đức Tú, <i>Văn chương khoa cử Việt Nam</i> , NXB Giáo dục, 2011, -895.922/ T500	MOL.073402
	SP.021172
	SP.021173
[5] Nguyễn Q. Thắng, <i>Khoa cử và giáo dục Việt Nam</i> , NXB Tổng hợp TP.HCM, 2005, 370.9597 / Th116	MOL.037965
	MOL.060083
	MON.020182

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1. Nguồn gốc giáo dục và sơ lược về giáo dục Việt Nam trước thế kỉ X 1.1. Nguồn gốc giáo dục 1.2. Khái quát giáo dục Việt Nam thời Bắc thuộc	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] về các nội dung: Tìm hiểu trước một số khái niệm cơ bản liên quan đến giáo dục. Phân kỳ lịch sử giáo dục Việt Nam trong thiên niên kỉ đầu công nguyên. <u>Bài tập nhóm</u> : Thảo luận một số biện pháp chống đồng hóa thông qua giáo dục.
Chương 2. Khoa cử và giáo dục Nho học thời phong kiến từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XIX 2.1.Vai trò, ý nghĩa của giáo dục Nho học thời phong kiến. 2.2.Chế độ giáo dục và hệ thống trường học thời phong kiến 2.3.Tài liệu học tập, cách thức tổ chức và quy chế thi của khoa cử Nho học. 2.4. Hệ thống học vị và các biện pháp đề cao người đỗ đạt. 2.5. Những danh nhân giáo dục tiêu biểu thời phong kiến	12	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] về các nội dung: Con đường tiến thân bằng khoa cử của sĩ tử Các đối tượng có thể đi học và thi cử Nho học. Nội dung các loại tài liệu thi cử, các tổ chức thi, kiêng úy... <u>Bài tập nhận thức</u> : -Đánh giá vai trò của giáo dục phong kiến đối với sự phát triển của đất nước. -Bài tập nhóm: Dự án về các danh nhân giáo dục tiêu biểu
Chương 3. Giáo dục Việt Nam thời Pháp thuộc 1858 - 1945	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2] về các nội dung: Mục đích Pháp đầu tư giáo dục ở Việt Nam và Đông Dương

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
3.1. Mục đích, ý nghĩa của nền giáo dục Pháp ở Việt Nam 3.2. Hệ thống trường học và chương trình giáo dục phổ thông Pháp - Việt 3.3. Những đóng góp và hạn chế của hệ thống giáo dục ở Việt Nam thời Pháp thuộc.			So sánh hệ thống trường học thời Pháp so với trước năm 1858. <u>Thuyết trình:</u> Những ưu điểm và hạn chế của nền giáo dục do người Pháp tiến hành ở thuộc địa.
Chương 4. Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay 4.1. Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 4.2. Hệ thống giáo dục ở miền Nam Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 4.3. Hệ thống giáo dục ở miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1975 4.4. Giáo dục Việt Nam từ năm 1975 đến nay	8		Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [3], [4], [5] về các nội dung: Giáo dục ở Việt Nam trong điều kiện 9 năm kháng chiến chống Pháp. Thuyết trình: Những ưu điểm và hạn chế của nền giáo dục ở hai miền Nam Bắc từ năm 1954 đến năm 1975. Thảo luận: Những thách thức đối với giáo dục Việt Nam trong điều kiện hội nhập với thế giới hiện nay.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Đức Thuận